

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1984;

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1963;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trịnh Văn D, sinh năm 1990;

2. Anh Mai Cao C, sinh năm 1983 (ủy quyền cho bà H theo giấy ủy quyền ngày 15/5/2018);

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn ĐL, xã ĐO, huyện BGM, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc: Bà Trần Thị M và ông Trịnh Văn D thống nhất nợ bà Phạm Thị Tuyết H 100.000.000.000 đồng.

2.2. Về lãi suất: Bà Phạm Thị Tuyết H không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Bà Trần Thị M và ông Trịnh Văn D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho bà Phạm Thị Tuyết H trong 03 năm cụ thể như sau:

- Lần 01: Ngày 02/10/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Lần 02: Ngày 25/02/2019 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 03: Ngày 25/6/2019 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 04: Ngày 25/10/2019 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 05: Ngày 25/02/2020 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 06: Ngày 25/6/2020 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 07: Ngày 25/10/2020 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 08: Ngày 25/02/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 09: Ngày 25/6/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Lần 10: Ngày 25/10/2021 trả số tiền còn lại 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);

Đến hạn thanh toán tiền nếu bà M, ông D vi phạm không trả tiền cho bà H trong một hoặc các đợt trả nợ thì bà H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bà M, ông D không trả số tiền trên thì bà M, ông D còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị M và ông Trịnh Văn D phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

- Bà Phạm Thị Tuyết H không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà H số tiền 2.625.000 đồng theo biên lai thu số 0018235 ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BGM;
- Chi cục THADS huyện BGM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Ngọc Ánh